

Số: 185...../CV/ĐTKDN

 TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2017

V/v: “Giải trình chênh lệch lợi nhuận Báo cáo
 Hợp nhất chưa soát xét và Báo cáo Hợp
 nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2017”

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Thực hiện Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính, Công ty cổ phần Đầu tư - Kinh Doanh nhà đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2.2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên đã soát xét .

Công ty giải trình số liệu liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 cụ thể như sau:

I. Chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm 2017 giữa BCTC hợp nhất Quý 2.2017 và BCTC hợp nhất bán niên đã soát xét năm 2017:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC đã soát xét 2017	BCTC chưa soát xét 2017	Chênh lệch
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	289.466.039.140	293.001.157.321	(3.535.118.181)
2	Giá vốn hàng bán	231.271.427.873	234.954.428.989	(3.683.001.116)
3	Lợi nhuận gộp	58.194.611.267	58.046.728.332	147.882.935
4	Lãi (lỗ) công ty liên kết	267.159.522	(4.320.490.302)	4.587.649.824
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.959.468.327	14.662.319.327	297.149.000
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.697.464.256	36.259.080.497	4.438.383.759
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.691.274.221	39.252.890.462	4.438.383.759
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.228.548.898	1.206.202.565	22.346.333
9	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	894.967.388	768.484.005	126.483.383
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	43.357.692.711	38.815.171.902	4.542.520.809
11	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	42.665.135.722	38.091.450.363	4.573.685.359

Nguyên nhân chủ yếu là do:

- 1) 2) 3) Điều chỉnh giảm doanh thu 3.535.118.181 đồng và giá vốn hàng bán 3.683.001.116 đồng khi hợp nhất số liệu công ty con, làm cho lợi nhuận gộp tăng 147.882.935 đồng.
- 4) Điều chỉnh giảm lỗ công ty liên kết 4.587.649.824 đồng khi hợp nhất số liệu của công ty liên kết.
- 5) Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 297.149.000 đồng do điều chỉnh chi phí của công ty con.

- 6) và 7) Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 4.438.383.759 đồng là do các nguyên nhân trên.
- 8) Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty con 22.346.333 đồng.
- 9) Tăng lợi ích thuế TNDN hoãn lại 126.483.383 đồng do hợp nhất số liệu của công ty con.
- 10) và 11) Các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 4.542.520.809 đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng 4.573.685.359 đồng.

II. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh soát xét năm 2017 so với năm 2016:

1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC đã soát xét năm 2017	BCTC đã soát xét năm 2016	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	288.900.111.867	68.986.981.150	219.913.130.717
2	Giá vốn hàng bán	233.795.185.512	56.294.808.227	177.500.377.285
3	Lợi nhuận gộp	55.104.926.355	12.692.172.923	42.412.753.432
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.441.883.410	1.798.448.568	38.643.434.842
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	42.769.923.315	1.901.683.569	40.868.239.746

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

DVT: Đồng

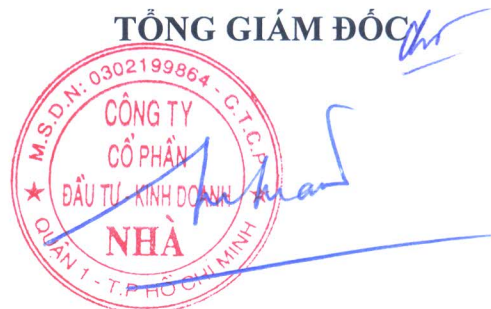
STT	Chỉ tiêu	BCTC đã soát xét năm 2017	BCTC đã soát xét năm 2016	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.466.039.140	69.259.690.241	220.206.348.899
2	Giá vốn hàng bán	231.271.427.873	56.111.115.731	175.160.312.142
3	Lợi nhuận gộp	58.194.611.267	13.148.574.510	45.046.036.757
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.697.464.256	-611.239.831	41.308.704.087
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	42.665.135.722	134.364.068	42.530.771.654

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2017 tăng so với năm 2016 chủ yếu do dự án Long Thới của công ty đã đưa vào kinh doanh và bàn giao nên doanh thu và lợi nhuận tăng cao.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



TRƯƠNG MINH THUẬN